

CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐÁU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2024/CBTT-SBD

TP HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
- Mã chứng khoán: SBD
- Địa chỉ: Lô U14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Điện thoại liên hệ: 028 37700968 Fax: 028 37700968
- E-mail: info@saobacdau.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên SBD 2024 và các tài liệu họp ĐHĐCĐ.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/06/2024 tại đường dẫn <https://saobacdau.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2024
- Các tài liệu họp ĐHĐCĐ 2024

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Nguyễn Đức Quang

Số: 01/2024/TBMH-ĐHCD

Tp.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (mã chứng khoán: SBD, mã số doanh nghiệp: 0303191804) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, như sau:

I. THỜI GIAN: 08h00-11h55 thứ Ba ngày 16 tháng 07 năm 2024

II. ĐỊA ĐIỂM:

Tại TP HCM: Lô U.14b-16a đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, TP HCM
(Trụ sở chính Công ty – Chủ tọa điều hành cuộc họp)

Tại HN: Tầng 3 CT1A - B Khu Đài phát sóng phát Thanh Đài tiếng nói Việt Nam (VOV), Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
(Trụ sở Chi nhánh Công ty tại Hà Nội – Qua Video Conferencing)

III. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ:

- Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán SBD chốt tại ngày 13/06/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
- Trường hợp Cổ đông không thể trực tiếp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ có thể ủy quyền cho đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản theo mẫu đính kèm, hoặc các mẫu ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật, có chữ ký xác nhận (đối với Cổ đông là thể nhân) và ký tên, đóng dấu (đối với Cổ đông là tổ chức, cơ quan).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU HỌP:

Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 SBD bao gồm việc nghe báo cáo và thông qua:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách năm 2024.
- Miễn nhiệm 1 TV HĐQT do từ nhiệm và bầu bổ sung 1 TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.



- Quy chế nội bộ về quản trị công ty kèm Quy chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến; Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS
- Báo cáo tiến độ phát hành ESOP 2023

Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của SBD tại <https://saobacdau.vn>

V. ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 1.351.468 cổ phiếu SBD trở lên (10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông) có quyền đề cử từ 01 (một) ứng cử viên HĐQT để bầu bổ sung vào HĐQT.
- Đề thuận tiện cho công tác chuẩn bị. Công ty đề nghị các hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT để bầu bổ sung vào nhiệm kỳ 2022-2027 phải được gửi đến Ban tổ chức ĐHCĐ Công ty trước 17 giờ 00 ngày 05/07/2024.
- Sau thời hạn nêu trên, mọi Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi đến Công ty sẽ không được xem xét giải quyết.

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin cần thiết liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của SBD, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Ban Tổ chức ĐHCĐ Thường niên năm 2024 CTCP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, TP HCM.

Điện thoại: 028.37700968 hoặc 0908 882182 (Chánh VP HĐQT)

Email: uyenlna@saobacdau.vn

Trân trọng thông báo và kính mời!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Ghi chú:

- Thông báo này thay thế cho Thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.
- Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo giấy CCCD hoặc hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ của người ủy quyền.
- Thông báo đề cử/ứng cử; Thư đề cử/ứng cử/thành lập nhóm cổ đông; mẫu SYLL; mẫu ủy quyền thực hiện quyền cổ đông được gửi kèm trong Thông báo này.

Số: 02/2024/TBMH-ĐHCD

Tp.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu ("Công Ty"), Hội Đồng Quản Trị Công Ty trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị ("HDQT") để bầu bổ sung thành viên HDQT cho nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2024 của Công Ty như sau:

1. Lý do bầu thành viên HDQT

Thay thế thành viên HDQT đã từ nhiệm.

2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

a. Số lượng thành viên HDQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 được bầu bổ sung: 01 thành viên;

b. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT:

- Thành viên HDQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty;

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;

Không được đồng thời là thành viên HDQT, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của trên 05 (năm) công ty khác;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty (nếu có).

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HDQT

a. Đề cử thành viên HDQT

- Cổ đông phổ thông có quyền cùng nhau lập thành nhóm hoặc uỷ quyền cho người khác/cổ đông khác để người được uỷ quyền tham gia lập nhóm đề cử ứng cử viên thành viên HDQT và phải thông báo về việc lập nhóm cho Ban tổ chức ĐHCĐ, thời hạn muộn nhất theo quy định của Mục 4 dưới đây.

- Số lượng ứng cử viên mà mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử được quy định cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử từ 01 (một) ứng cử viên HDQT vào HDQT.

b. Ứng cử thành viên HDQT

Người ứng cử thành viên HDQT phải thỏa mãn tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên theo quy định tại Mục 2.b của Thông báo này.



4. Thủ tục ứng cử, đề cử

Cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cá nhân nhận ủy quyền đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại Mục 3 của Thông báo này có yêu cầu ứng cử/đề cử thành viên HĐQT gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử trực tiếp tại Công Ty hoặc qua đường bưu điện trước 17h00, Thứ Sáu, ngày 05/07/2024, theo thông tin như sau:

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024 CTCP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu

Địa chỉ: Lô U14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, TP. HCM

Điện thoại: 028.37700968

Fax: 028.37700969

Sau thời hạn nêu trên, mọi Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi đến Công Ty sẽ không được xem xét giải quyết.

- **Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:**

- Giấy đề nghị đề cử/ứng cử tham gia HĐQT (theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận việc ủy quyền, nhận ủy quyền, hoặc tham gia nhóm ủy quyền, đề cử, ứng cử HĐQT) (theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu);

Chỉ những Hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng cử/đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đầy đủ điều kiện trong ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức trình tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty để tiến hành bầu cử.

Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Số: 01/2024/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và lựa chọn kiểm toán độc lập năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu;

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua các vấn đề sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế thực hiện kiểm toán theo lựa chọn của ĐHCĐĐ thường niên năm tài chính 2023 và đã được công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình ĐHCĐĐ thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm tài chính 2023 của Công ty.

Nội dung 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------|---------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 12,20 | |

| | | | |
|---|--|------|---|
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 5,10 | Thuế TNDN năm 2023 nộp thêm cho các năm 2020, 2021 và 2022 do áp dụng sai chính sách thuế |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 7,10 | |
| 4 | Trích lập các quỹ: | | Không trích quỹ |
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích các quỹ | 7,10 | |
| 6 | Cổ tức năm 2023 | | Không chia |

Lý do không chia cổ tức: Hiện nay, Công ty đang cần giữ lại toàn bộ LN sau thuế để dự phòng rủi ro cho việc quyết toán và thu hồi công nợ các dự án lớn chưa được quyết toán xong (Dự án Đèo Cả, Dự án Bộ ngoại giao, dự án Hưng Thịnh, dự án cảng Long An) => Từ những vấn đề tồn tại này có thể sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động của Công ty, nên trình ĐHCĐ xem xét đồng ý giữ lại toàn bộ LN đến khi xử lý các tồn tại trên.

Kính trình ĐHCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 như trên.

Nội dung 3. Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2024

1. Công ty SBD Mẹ

DVT: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | So với năm 2023 |
|-----|----------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 7,1 | 7,3 | 102,8% |
| 2 | Cổ tức CĐ Công ty Mẹ | 0 | 0 | |

2. Hợp nhất (SBD Mẹ và các Công ty con)

DVT: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | So với năm 2023 |
|-----|-----------------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | 785,8 | 875,0 | 111,35% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 5,4 | 7,6 | 140,74% |

Kính trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024 của Công ty như trên.

Nội dung 4. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 của Công ty

Dựa trên kết quả hợp tác của năm tài chính 2023, căn cứ trên đề nghị của Ban kiểm soát, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM



Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế (RSM) là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 của Công ty.

Trong trường hợp việc hợp tác với RSM không thành công, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCK NN) cho phép kiểm toán cho các công ty đại chúng để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2024 cho Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Số: 02//2024/TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 19/07/2023)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu thông qua ngày 19/07/2023;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 xem xét và thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 19/07/2023 như sau:

1. Báo cáo tiến độ chào bán

Ngày 19/07/2023, Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2023 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Hiện nay, Công ty đang tiến hành nộp hồ sơ đăng ký Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"). Công ty sẽ phối hợp với UBCKNN để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP" đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 19/07/2023 .



Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Số: 03/2024/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 19/07/2023.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (“SBD”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tài liệu kèm theo: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị SBD

Trân trọng cảm ơn./.



NGUYỄN ĐỨC QUANG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2024/NQ-ĐHDCĐ ngày ... tháng 07 năm 2024.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (mã CK: SBD) bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế do Công ty ban hành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
2. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu cử phổ thông. Phương thức bầu cử sẽ được quy định cụ thể tại Đại hội cổ đông và tuân thủ theo phương thức bầu cử phổ thông đầu phiếu. Mỗi ứng cử viên được bầu sẽ có số phiếu tương ứng với số lượng cổ phần mà cổ đông đã bầu nắm giữ.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo Khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp và Điều 27 Điều lệ Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị còn có các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách cẩn trọng, công khai, minh bạch, vì lợi ích Công ty và phù hợp với chuẩn mực đạo đức kinh doanh.
 - b) Không được lợi dụng vị trí, quyền hạn hay thông tin mình biết được để vụ lợi cho cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình.

c) Tránh xung đột lợi ích giữa lợi ích công ty và lợi ích cá nhân mình hay người có liên quan của mình. Trong trường hợp có nguy cơ xung đột lợi ích hoặc xảy ra xung đột lợi ích hoặc nghi ngờ xảy ra xung đột lợi ích, Thành viên có trách nhiệm ngay lập tức thông báo về xung đột đó đến các Thành viên khác của HĐQT.

d) Tuân thủ các quy định về Hệ thống quản lý tuân thủ (Compliance Management Systems – CMS) do Công ty ban hành nhằm bảo đảm kinh doanh liêm chính, minh bạch, có đạo đức.

đ) Tham gia đầy đủ các buổi đào tạo về CMS, ký kết xác nhận thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử (Code of Conduct) theo đúng quy định của Công ty.

e) Các Thành viên đồng ý rằng, nếu vi phạm bất kỳ quy định nào về CMS thì Thành viên sẽ tự từ chức Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời chịu tất cả các trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật. Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc giúp việc cho Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung quy định về cuộc họp HĐQT tại Điều 30 Điều lệ công ty, HĐQT sẽ xem xét báo cáo việc thực hiện hệ thống quản lý tuân thủ (CMS) của Cty và các đề xuất cải thiện (nếu có)

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định Pháp luật liên quan.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc; thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD) bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC QUANG



Số: 04/2024/TT-ĐHĐCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty kèm theo quy chế tổ chức ĐHĐCD trực tuyến Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2024
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu;
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty ban hành kèm theo được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 24/04/2018.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (“SBD”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty kèm theo Quy chế tổ chức ĐHĐCD trực tuyến như dưới đây.

- Tài liệu kèm theo: Quy chế nội bộ về quản trị công ty kèm Quy chế tổ chức ĐHĐCD trực tuyến.

Trân trọng cảm ơn./.



NGUYỄN ĐỨC QUANG

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẦU**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 07 năm 2024

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG | 3 |
| ĐIỀU 1. Ý NGHĨA VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH | 3 |
| ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT | 3 |
| ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY | 4 |
| CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 4 |
| ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 4 |
| ĐIỀU 5. TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP, MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 5 |
| ĐIỀU 6. THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... | 6 |
| ĐIỀU 7. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM DỰ VÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 7 |
| ĐIỀU 8. CÁC THỨC BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU, THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU | 8 |
| ĐIỀU 9. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA | 8 |
| ĐIỀU 10. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... | 9 |
| ĐIỀU 11. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... | 10 |
| ĐIỀU 12. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN HOẶC ĐIỆN TỬ | 11 |
| ĐIỀU 13. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 12 |
| CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 12 |
| ĐIỀU 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 12 |
| ĐIỀU 15. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỶ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 13 |
| ĐIỀU 16. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 13 |
| ĐIỀU 17. ĐỀ CỬ VÀ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 13 |
| ĐIỀU 18. CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 14 |
| ĐIỀU 19. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 14 |
| ĐIỀU 20. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 15 |
| ĐIỀU 21. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 15 |
| ĐIỀU 22. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 16 |
| CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT | 18 |
| ĐIỀU 23. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT | 18 |
| ĐIỀU 24. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT | 18 |
| ĐIỀU 25. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT | 18 |
| ĐIỀU 26. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT | 19 |
| ĐIỀU 27. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT | 19 |
| ĐIỀU 28. CÔNG BỐ THÔNG TIN | 20 |
| CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | 20 |
| ĐIỀU 29. TỔNG GIÁM ĐỐC | 20 |
| ĐIỀU 30. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | 21 |
| CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH | 21 |
| ĐIỀU 31. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT | 21 |
| ĐIỀU 32. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH..... | 22 |
| ĐIỀU 33. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH | 22 |
| CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 22 |
| ĐIỀU 34. XỬ LÝ VI PHẠM | 23 |
| ĐIỀU 35. HIỆU LỰC THI HÀNH | 23 |
| ĐIỀU 36. TỔ CHỨC THỰC HIỆN | 23 |

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (“Quy Chế”) này được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty đại chúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; quy định về thẩm quyền, nghĩa vụ và quy trình, phương thức hoạt động và thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của công ty.
3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:
 - a) “Quản trị Công ty” để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan đến Công ty.
 - b) “Công ty” hoặc “SBD” là Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - c) “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm.
 - d) “Đại hội đồng cổ đông” (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của SBD.
 - e) “Hội đồng quản trị” (HĐQT) là cơ quan quản lý SBD, có toàn quyền nhân danh SBD để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SBD đối với các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - f) “Ban kiểm soát” (BKS) là cơ quan được thành lập bởi Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành mọi hoạt động của SBD, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - g) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - h) “Ban điều hành” bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
 - i) “Cổ đông lớn” có nghĩa là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - j) “Người có liên quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - k) “Đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các

quyền của cổ đông của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- l) “Người được ủy quyền dự họp” là cá nhân hoặc tổ chức được Cổ đông, hoặc Đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy Chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
5. Đảm bảo không xung đột quyền lợi với những người có liên quan đến Công ty.
6. Minh bạch trong hoạt động của Công ty.
7. HĐQT định hướng và giám sát; BKS kiểm soát Công ty có hiệu quả.

CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
 - b) Thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Công ty.
 - c) Quyết định mức cổ tức thanh toán hằng năm của mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị.
 - d) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - f) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban Kiểm soát.
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty.
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý.
 - j) Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty.

- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- o) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- p) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.
- q) Quyết định các vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình và nội dung họp, mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông có quyền dự họp. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp.
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.
 - g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng

cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông, và/hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thì thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
 - c) Phiếu biểu quyết.
 - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được thể hiện bằng văn bản và gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều này; đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận.

Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức được quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền dự họp được cử dự họp thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi Người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết là Cổ đông của Công ty.
2. Việc ủy quyền cho các nhân, tổ chức đại diện dự họp phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ: tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy

quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
5. Phiếu biểu quyết của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người được thực hiện việc ủy quyền.

Quy định tại khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
 - b) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo của Công ty để xác nhận tư cách Cổ đông.
 - c) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước khi Cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
2. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 50%

tổng số phiếu biểu quyết.

- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp.

Điều 8. Các thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Cách thức biểu quyết

- a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên Đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
- b) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

2. Kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- b) Ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ban kiểm phiếu tiến hành thu số thẻ biểu quyết tán thành trước, số thẻ biểu quyết không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ biểu quyết tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
- c) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất.

Điều 9. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng lại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy chế này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b) Mục đích lấy ý kiến.
 - c) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với đại diện Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax, hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mờ trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết.
 - c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết.
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - f) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp.

- d) Họ tên chủ tọa và thư ký.
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.
 - f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết và Cổ đông dự họp.
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự ký và có đầy đủ nội dung quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử

1. Ngoài hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng (bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...) và/hoặc các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện, không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử Công ty về quy chế tổ chức họp và biểu quyết chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp với các nội dung cơ bản sau:
 - a) Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành cuộc họp.
 - b) Quy định cách thức bỏ phiếu điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp.

- c) Quy định về cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
- d) Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết trong các trường hợp sau:
 - a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 9 Quy chế này.
 - b) Nội dung nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án hoặc Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại.
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
 - g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp được quy định tại các điểm n, o, p khoản 2 Điều 4 Quy chế này.
 - h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc, quyết định lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc.
 - j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

của Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng.

- k) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của người đó.
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể; yêu cầu phá sản Công ty.
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty.
- r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, tuy nhiên một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải bảo đảm tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam và không nhất thiết phải là Cổ đông Công ty.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; và
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 17. Đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.
2. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị cơ bản gồm:

- a) Đơn đề cử hoặc ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - b) Sơ yếu lý lịch, thông tin cần thiết do ứng cử viên tự khai.
 - c) Bản sao căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác có công chứng của ứng cử viên.
 - d) Các tài liệu khác theo yêu cầu của Công ty và pháp luật có liên quan.
3. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được gửi đến Công ty theo thông báo liên quan.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.
 5. Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc công bố thông tin các ứng cử viên được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín theo phương thức bầu cử phổ thông. Phương thức bầu cử sẽ được quy định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ theo phương thức phổ thông đầu phiếu. Mỗi ứng viên được bầu sẽ có số phiếu tương ứng với số lượng cổ phần mà Cổ đông đã bầu nắm giữ. Ứng viên trúng cử là ứng viên có số phiếu bầu cao nhất từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng quy định nhưng phải đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng quản trị.
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị bị rối loạn tâm thần và có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ thành viên đó không còn hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
 - c) Hội đồng quản trị xét thấy thành viên đó không đóng góp hiệu quả cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Công ty, nhưng không chịu từ chức.

- d) Hội đồng quản trị xét thấy thành viên đó mất uy tín với Công ty và xã hội, làm thiệt hại cho uy tín Công ty, hoặc làm thiệt hại về vật chất, tiền bạc cho Công ty.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trước khi kiến nghị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo một trong các trường hợp tại điểm c và điểm d khoản này, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành công việc và/hoặc mức độ gây ảnh hưởng đến Công ty, và phải được tối thiểu 2/3 số phiếu tán thành việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đó. Việc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này, Điều lệ Công ty.

- 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này; hoặc số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không còn đủ tỷ lệ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3.
 - b) Trừ trường hợp được quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - f) Đảm bảo trao đổi thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và rõ ràng với các thành viên Hội đồng quản trị.

- g) Bảo đảm việc truyền thông, hiệu quả với các Cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản, trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
- b) Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- c) Ban kiểm soát.
- d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và trong trường hợp đó, người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp

- a) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải có đầy đủ thông tin về thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - b) Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi như tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b) Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
9. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo hình thức này là đại điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, thì địa điểm họp là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.
10. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Biểu quyết
- a) Trừ trường hợp tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền dự họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó (nếu thành viên đó

có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó). Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

12. Hợp và ban hành nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- a) Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp và thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản (“văn bản” được hiểu là văn bản giấy hoặc văn bản điện tử dưới dạng thư điện tử hoặc bất kỳ hình thức nào có thể xác thực, ghi chép và lưu trữ lại được) vào bất kỳ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền phải chuẩn bị thư lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tổ chức việc kiểm phiếu. Thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: các vấn đề cần lấy ý kiến; phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; thời hạn phải gửi trả lời về Hội đồng quản trị Công ty.
- c) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

13. Trường hợp Điều lệ có quy định khác, Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định theo ý kiến tán thành của đa số bán thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên 50%), kể cả hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Ứng cử, đề cử và bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- a) Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty.
- b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 25. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người.

2. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp các thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
3. Ban Kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý phải cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Các thông tin và tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật liên quan và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.
4. Tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia vào các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Ban Kiểm soát.
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.
 - d) Thành viên Ban Kiểm soát bị rối loạn tâm thần và có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ

thành viên đó không còn hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- e) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau:
- a) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật.
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Kiểm soát đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 28. Công bố thông tin

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 29. Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm đảm nhận chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty (bao gồm: đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty...) mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - b) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức của Công ty.
 - e) Kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng.
 - f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng.
 - g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty và những người giữ chức danh quản lý do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

- h) Tuyển dụng lao động.
 - i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
 - j) Đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp: (i) xử lý các tình huống khẩn cấp mà vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, hoặc (ii) các trường hợp khác mà Tổng giám đốc thấy cần thiết.
4. Hằng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông.
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
 - d) Tham dự các cuộc họp.
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật.
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 31. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là mối quan hệ giữa hoạt động quản trị Công ty với hoạt động kiểm soát tính tuân thủ nhằm bảo đảm mọi hoạt động quản trị, điều hành Công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật.
2. Nguyên tắc phối hợp thực hiện các quyền, nghĩa vụ giữa công tác quản trị, điều hành và công tác kiểm soát được phân công rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ nhưng phân biệt rõ ràng chức năng, trách nhiệm của các vị trí.
3. Cách thức phối hợp
 - a) Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực

tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, trong quá trình quản trị điều hành nhằm bảo đảm Ban Kiểm soát có đủ thông tin cần thiết để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị khi phát hiện nội dung không phù hợp để Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh kịp thời.

- b) Ban Kiểm soát tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

Điều 32. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

1. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách. Ban Điều hành dưới sự lãnh đạo của Tổng giám đốc thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp với quy định pháp luật thì Ban Điều hành báo cáo Hội đồng quản trị để điều chỉnh nghị quyết, quyết định đó cho phù hợp.
2. Hội đồng quản trị có thể mời Ban Điều hành tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị để kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
3. Hằng quý, sáu tháng và hằng năm, Ban Điều hành báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty, kiến nghị những vấn đề cần được Hội đồng quản trị giải quyết trong phạm vi thẩm quyền và mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch trong thời gian tới.
4. Tổng giám đốc chủ động gặp gỡ, cập nhật thông tin về tình hình kinh doanh, báo cáo những khó khăn vướng mắc với Hội đồng quản trị và đề xuất phương án giải quyết. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tôn trọng và lắng nghe các ý kiến của Tổng giám đốc, triệu tập họp Hội đồng quản trị (nếu cần) để xem xét, quyết định phương án giải quyết khó khăn vướng mắc của Công ty, tạo điều kiện tối đa cho Tổng giám đốc và Ban Điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
5. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế thanh tra kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

1. Ban Điều hành chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Ban Điều hành cung cấp các thông tin liên quan đến việc thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát. Đồng thời, Ban Kiểm soát có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định của Ban Điều hành và đánh giá sự phối hợp giữa các thành viên Ban Điều hành.
3. Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thông báo cho Ban Điều hành, yêu cầu Ban Điều hành điều chỉnh những điểm không phù hợp đó.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Xử lý vi phạm

Bất kỳ cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật và quy định của Công ty tùy vào mức độ và tính chất vi phạm. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại thì cá nhân vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty, Cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày __/__/__. Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành Quy chế.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế (các) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành trước đây.
3. Những nội dung chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được áp dụng theo quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật hiện hành và các quy chế khác có liên quan.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quang

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ
PHIẾU ĐIỆN TỬ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu ngày /07/2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu, bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (sau đây gọi là Công ty hoặc SBD) theo hình thức trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

2. Đối tượng áp dụng: Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan (nếu có).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đại hội trực tuyến*: Là cuộc họp được thực hiện trên Hệ thống ĐHĐCĐ do Công ty cung cấp tại từng thời điểm, sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận, và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Cổ đông tham dự họp trực tuyến có thể theo dõi Đại hội từ các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác phù hợp.

2. *Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến*: Bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong

đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa đoàn tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bằng Tài khoản đăng nhập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

3. *Bỏ phiếu điện tử*: Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này.

4. *Hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến*: Là ứng dụng hệ thống phần mềm do Công ty sử dụng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc thực hiện biểu quyết, bầu cử, và thực hiện các quyền khác (nếu có).

5. *Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến*: Là việc cổ đông sử dụng thông tin tài khoản đăng nhập để truy cập vào Hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.

6. *Thông tin đăng nhập*: Bao gồm tên đăng nhập (ID) và mật khẩu được cung cấp tại Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền.

7. *Thời gian mở, đóng hệ thống*: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện các quyền tại Đại hội. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức.

Điều 3. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp theo Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi Thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

4. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

6. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp.

7. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện tham dự

1. Tất cả các cổ đông đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức tham dự và biểu quyết trực tuyến theo quy định tại Quy chế này.

2. Hoạt động tham dự, biểu quyết của cổ đông được thực hiện, tương tác trên Hệ thống được Công ty lựa chọn áp dụng.

3. Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy tính, máy tính bảng, điện thoại smartphone, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

Điều 5. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các thông tin cần thiết khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp hoặc theo hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định phù hợp theo tình hình thực tế. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi cổ đông có yêu cầu cập nhật thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo qua các hình thức trực tiếp hoặc qua email, điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty, hoặc theo thông tin cổ đông đã cung cấp cho Công ty.

3. Cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các thông tin cần thiết khác (nếu có) truy cập vào hệ thống và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Số cổ đông đăng ký dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn;

b) Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, phương tiện điện tử và các trang bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến;

c) Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống;

d) Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến, bao gồm video hoặc bản ghi âm của toàn bộ quá trình từ khi khai mạc đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, dữ liệu đăng nhập, đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông, phiếu biểu quyết điện tử... phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty và trích xuất được từ Hệ thống khi cần.

Điều 7. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SBD.

2. Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng đến việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ với Công ty theo hướng dẫn được thông báo tại Thư mời họp hoặc do Ban tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Được phát biểu ý kiến, thảo luận, biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được Công ty xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như phương thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

2. Cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông mới có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

3. Cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các thông tin cần thiết khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của cổ đông nếu nguyên nhân là do cổ đông.

4. Hệ thống sẽ tự động ghi nhận là cổ đông tham dự kể từ thời điểm đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến cho tới khi Đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất Hệ thống.

Điều 9. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website SBD: <https://saobacdau.vn/>

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa đoàn sẽ không dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

3. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.

4. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Chủ tọa đoàn.

Điều 11. Hình thức, cách thức biểu quyết

1. Hình thức biểu quyết: Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa theo khoản 3 và khoản 4 điều này

2. Thời gian biểu quyết: Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở hệ thống cho cổ đông đăng nhập tham dự Đại hội đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung hoặc thời điểm kết thúc bỏ phiếu, được Chủ tọa đoàn hoặc Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu hướng dẫn cụ thể trong Đại hội. Cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công trên hệ thống.

3. Bỏ phiếu điện tử

a) Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào website/link mà Công ty cung cấp theo hướng dẫn được đăng tải trên website SBD đến thực hiện biểu quyết;

b) Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào một trong ba ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống, sau đó xác nhận để Hệ thống ghi nhận kết quả. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết;

- a) Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông;
- b) Trường hợp cổ đông đã đăng nhập nhưng không biểu quyết nội dung nào tính đến hết thời điểm biểu quyết, cổ đông vẫn được tính là đã tham dự họp và được xem là cổ đông từ chối quyền và không tham gia biểu quyết tại nội dung đó. Số phiếu của cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không được chọn đó;
- c) Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa đoàn phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu;
- d) Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

4. Bỏ phiếu từ xa: Cổ đông đã gửi phiếu biểu quyết đến Công ty theo phương thức gửi thư, thư điện tử, fax, hoặc gửi trực tiếp đến Công ty theo thời gian xác định trên Thư mời họp. Tại thời điểm kiểm tra tư cách tham dự đại hội, phiếu biểu quyết gửi về theo hình thức từ xa của cổ đông sẽ được mở để xác định cổ đông tham dự họp.

5. Kết quả biểu quyết

a) Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu để tổng hợp kết quả kiểm phiếu;

b) Kết quả biểu quyết được Chủ tọa đoàn hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Điều 12. Tỷ lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cách xác định tỷ lệ thông qua quyết định và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến giống với cách xác định tỷ lệ thông qua quyết định và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 13. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải đầy đủ các nội dung tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Địa điểm tổ chức được ghi trong Biên bản Đại hội là địa điểm Chủ tọa đoàn có mặt để điều hành cuộc họp. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

CHƯƠNG III CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 14. Các điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 15. Các trường hợp bất khả kháng

1. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những trường hợp bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội đồng cổ đông (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông tham dự) như: Thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền...
2. Trong trường hợp này, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn quyết định và sẽ được thông báo cho các cổ đông bằng hình thức thích hợp.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu bao gồm 3 Chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 07 năm 2024.
2. Quy chế này được ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
3. Trường hợp Quy chế này được dịch sang Tiếng Anh thì bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý và ưu tiên áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC QUANG

Số: 05/2024/TT-ĐHDCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 16/07/2022.

Ban kiểm soát ("BKS") Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu ("SBD") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHDCĐ") xem xét và thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát SBD theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành như tài liệu kèm theo:

- Tài liệu kèm theo: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát SBD

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



MAI THỊ THUY MAI

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng năm 202..

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 202;
- Căn cứ vào trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn).
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu phổ thông, theo đó mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền hợp pháp); Đại biểu có quyền bầu cho số lượng ít hơn, hoặc tối đa bằng với số lượng thành viên BKS đã được đại hội thông qua, không được bầu nhiều hơn.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên

trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện phối hợp và giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, 06 tháng và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động

bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Được quyền sử dụng các ý kiến tư vấn độc lập của các đơn vị ngoài Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng

quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng phối hợp và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Tiểu ban tài chính hoặc nhân sự phụ trách tài chính của Hội đồng quản trị trong công việc hàng ngày và trong thực thi nhiệm vụ, trách nhiệm quyền hạn của mình.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu bao gồm 7 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày .. tháng .. năm 20...

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



MAI THỊ THÚY MAI



Số: 06/2024/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Hồng Phong ngày 18/06/2024.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) theo đúng quy định Pháp luật, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Lê Hồng Phong.
- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
 - Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người.
 - Nhiệm kỳ thành viên bầu bổ sung: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.
 - Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẦU
QUẬN 7-T.P. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN ĐỨC QUANG

Số: 01/2024/BCĐHCD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (SBD)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu,

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (“**Công ty**”, “**SBD**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCD**”) về báo cáo của HDQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2024 như sau:

I. BÁO CÁO HDQT NĂM 2023

1. Tình hình tài chính

Trong năm 2023, Công ty đã ghi nhận một kết quả tài chính tích cực, hiệu quả nhờ công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, dù doanh số không thay đổi nhiều, nhưng hiệu quả tài chính tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng chi phí tài chính (lãi vay) và chi phí dự phòng cho các tổn thất rủi ro do các khoản công nợ và tồn đọng trong các năm trước để lại.

2. Các hoạt động quản trị và kinh doanh:

- Việc thực hiện các NQ của Đại hội đồng cổ đông năm 2023: Tất cả các Nghị quyết của Đại hội năm 2023 đều đã được HDQT triển khai và giám sát thực hiện. Riêng việc phát hành cổ phiếu ESOP hiện vẫn đang triển khai và HDQT có tờ trình riêng về việc này.
- Thực hiện các biện pháp để quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng ứng phó với các rủi ro tiềm ẩn và xây dựng kế hoạch phòng ngừa để đảm bảo sự ổn định và bền vững cho Công ty. Sau khi giải thể các Tiểu ban của HDQT, HDQT đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ (BKSNB) nhằm tạo ra cơ chế cứng với BKS, Kiểm toán RSM thiết lập sự kiểm soát chặt chẽ hơn với việc đảm bảo tuân thủ Quy chế tài chính của công ty cũng như phòng ngừa, hạn chế tối đa các rủi ro kinh doanh.
- Phối hợp với Ban kiểm soát, Kiểm toán RSM trong công tác kiểm toán năm tài chính 2023. Đóng góp ý kiến về chất lượng công tác kiểm toán.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp thảo luận xem xét và phê duyệt các chủ trương, công việc thuộc thẩm quyền của HDQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Đổi mới công nghệ và nghiên cứu phát triển, tăng cường sức mạnh phát triển sản phẩm để duy trì sự cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Hỗ trợ, phối hợp cùng bộ máy điều hành trong việc thu hồi một số công nợ lớn quan trọng đã tồn đọng dài từ quá khứ.

3. Chi phí HĐQT năm 2023.

- Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã chi tiêu trong hạn mức ngân sách đã được ĐHĐCĐ duyệt.
 - ✓ Đại hội cổ đông 2023 đã phê duyệt: 5,6 tỷ
 - ✓ Đã thực hiện: 4,89 tỷ
 - ✓ Còn lại: ~710 triệu

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Kế hoạch quản trị và kinh doanh

a) Phát triển kinh doanh và quản trị hoạt động SXKD:

- Triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Đảm bảo việc hỗ trợ cần thiết để Ban TGD thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024; Trực tiếp tham gia và hỗ trợ bộ máy điều hành xây dựng, củng cố các thị trường truyền thống và phát triển các khách hàng chiến lược mới;
- Đặt mục tiêu mở rộng thị trường và nâng cao sự hiện diện của công ty tại các khu vực mới. Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược và mở rộng danh sách khách hàng.

b) Quản trị tài chính và quản trị rủi ro:

- Ưu tiên tái cấu trúc các hoạt động đầu tư, xử lý công nợ tồn đọng trong các năm vừa qua; Tiếp tục trực tiếp tham gia và hỗ trợ ban TGD thu hồi các công nợ tồn đọng dài trong quá khứ;
- Đảm bảo quản trị tốt, tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Cam kết duy trì sự minh bạch và trung thực trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tạo lòng tin cho khách hàng và đối tác.

c) Văn hoá doanh nghiệp:

- Củng cố xây dựng lại văn hoá doanh nghiệp theo truyền thống của SBD.

d) Đầu tư nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch kế thừa cho các vị trí lãnh đạo cấp cao. Tái cơ cấu và củng cố, trẻ hoá bộ máy quản lý và lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tế.
- Tăng cường chương trình đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý của nhân viên.
- Tạo điều kiện thu hút và giữ chân nhân tài. Thúc đẩy việc tạo ra môi trường làm việc tích cực và động lực, tạo điều kiện cho nhân viên phát triển bản thân và đóng góp vào sự thành công của công ty.

e) Đầu tư cho Khoa học công nghệ:

- Tăng cường đổi mới công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu để duy trì sự cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng biến đổi. Tập trung đặc biệt cho lĩnh vực ứng dụng AI vào các hoạt động sản xuất kinh doanh ở thị trường Việt Nam.

2. Ngân sách HĐQT năm tài chính 2024

- Ngân sách HĐQT năm 2024 (bao gồm thù lao cho các TV HĐQT, thu nhập văn phòng HĐQT, tổ chức hội nghị, tư vấn...): Tổng chi phí cho HĐQT năm 2023 không vượt quá 5,78 tỷ.

Kết luận:



Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Thay mặt HĐQT tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và hỗ trợ từ quý cổ đông và đề nghị thông qua báo cáo này tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2024.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Số: 01/2024/BCĐHĐCĐ-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu.

Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về báo cáo của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024 như sau:

I. BÁO CÁO BKS NĂM 2023

1. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

a. Thực hiện các hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi có yêu cầu.
- Xem xét các báo cáo tài chính, do phòng kế toán chuẩn bị hàng quý và năm.
- Xem xét báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế.
- Cùng bộ phận Kế toán kiểm kê kho, kiểm quỹ, tài sản cố định & công cụ dụng cụ.... (theo phương pháp lấy mẫu).
- Các ý kiến của BKS được chuyển tới HĐQT và BDH thông qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý, năm.
- Công ty cũng đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.
- Quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BDH về cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật.

b. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của công ty.

- Trong năm tài chính 2023 BKS không phát hiện trường hợp bất thường lớn nào trong hoạt động của Công ty.
- BKS đồng ý với các đánh giá khác về hoạt động tài chính của Công ty trong các báo cáo hàng quý và báo cáo thường niên của Công ty.

c. Đánh giá sự phối hợp của HĐQT và Ban điều hành với Ban kiểm soát.

Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- ❖ Hội đồng quản trị có 07 thành viên, cơ cấu tổ chức và phân công công việc đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.
- ❖ Trong năm 2023, HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức nhiều cuộc họp và xin ý kiến biểu quyết liên quan đến công tác quản trị, quản lý rủi ro, xử lý nợ ... ban hành các chính sách phù hợp với thực tế.
- ❖ Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành và tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh, chi đạo sâu sát các mặt hoạt động của Công ty.



- ❖ Trong năm 2023, BKS không nhận được khiếu nại nào về sai phạm của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông.
- ❖ BKS đánh giá, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2023 đã tích cực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề tồn đọng về tài chính quá lớn của những năm trước như nợ khó đòi, hàng tồn kho, đầu tư không hiệu quả vào công ty liên kết ... thu được kết quả tích cực, tiếp tục đưa Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Đánh giá sự phối hợp:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành được đánh giá là hiệu quả, đảm bảo tính độc lập.
- BKS ghi nhận các thông tin về kế hoạch và kết quả kinh doanh của Công ty được cập nhật thường xuyên trước khi các cuộc họp HĐQT diễn ra.
- Trong năm 2023, BKS không nhận được ý kiến nào bằng văn bản của cổ đông về việc xem xét sổ sách kế toán, hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh hay điều hành của Công ty.

2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty SBD đã được công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam soát xét. Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2023 của Công ty SBD đã tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam, thời hạn lập và công bố các báo cáo tài chính hàng quý, năm đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 được phản ánh tại báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản: 645,46 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 145,92 tỷ đồng
- Kết quả hoạt động kinh doanh:
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế: 12,24 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 5,4 tỷ đồng

3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

a. Nhân sự Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát (BKS) không có sự thay đổi vị trí cũng như số lượng theo danh sách do ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua.

Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------|----------------|-------------------|--------------|
| 1 | Mai Thị Thúy Mai | Trưởng BKS | 1.015.290 | 8,34% |
| 2 | Đặng Thị Thanh Hương | Thành viên BKS | 0 | 0% |
| 3 | Trần Thị Mỹ Nhị | Thành viên BKS | 0 | 0% |



b. Chi phí Ban Kiểm soát 2023:

- Trong năm tài chính 2023 các thành viên của BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS.
- Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo quy định của Công ty, thù lao năm 2023 cho các thành viên BKS nằm trong tổng ngân sách hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Kế hoạch hoạt động năm 2024

- Tham gia tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Giám sát tính tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024, BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông.
- Giám sát việc ban hành các quy chế hoạt động, quy chế tài chính cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban điều hành ban hành hàng năm, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông khi thực thi các quy định này.
- Tham gia vào và tư vấn việc lựa chọn Công ty kiểm toán, đàm phán ký hợp đồng với Công ty kiểm toán, giám sát công việc của Công ty kiểm toán và các bộ phận tài chính, kế toán trong các hoạt động kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán.
- Xem xét Thư quản lý của Công ty Kiểm toán và làm việc với các bên có liên quan.
- Thu thập thông tin, trao đổi, giao tiếp với Cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của Cổ đông (nếu có).

2. Ngân sách hoạt động năm 2024

Tổng ngân sách dự toán cho BKS năm tài chính 2024 không vượt quá 600 triệu đồng (Bao gồm thù lao cho các TV BKS, chi phí tổ chức hội nghị...)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát kính trình đại hội cổ đông. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



MAI THỊ THÚY MAI

C.T.C.P
MINH

DỰ THẢO**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU****Thời gian:** Từ 08h00 đến 11h55 ngày 16 tháng 07 năm 2024**Địa điểm chính:** Lô U14b-16a, đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, P Tân Thuận Đông – Q7- TP HCM (Trụ sở chính Công ty – Chủ tọa điều hành cuộc họp)**Địa điểm phụ:** Tầng 15, Tòa nhà LILAMA10, Phố Tố Hữu, Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
(Trụ sở Chi nhánh Công ty tại Hà Nội) - qua Video Conferencing

| Thời gian | Nội dung (dự kiến) | Chủ trì |
|---------------|---|--|
| 08h00 – 08h30 | <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp và đăng ký đại biểu, cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội. | Ban tổ chức |
| 08h30 – 08h40 | <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do tổ chức và giới thiệu Đại biểu. | Ban tổ chức |
| 08h40 – 08h45 | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội. | Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| 08h45 – 08h50 | <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu Chủ tịch Đoàn, cử Thư ký Đại hội, bầu Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình Đại hội, quy chế bầu cử bổ sung. | Chủ tọa |
| 08h50 – 09h00 | <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử. | Chủ tọa/ Đại diện Ban kiểm phiếu (BKP) |
| 09h00 – 09h40 | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Tổng giám đốc, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">❖ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023;❖ Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2023;❖ Kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh của Cty mẹ và hợp nhất năm 2024. | Đại diện Ban điều hành |
| 09h40 – 10h30 | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">❖ Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động và chi phí của HĐQT năm 2024;❖ Các Tờ trình:- Tờ trình về thông qua BCTC đã kiểm toán năm tài chính kết thúc 31/3/2024; phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 , kế hoạch SXKD năm 2024 và lựa chọn kiểm toán độc lập năm 2024;- Tờ trình về việc tiếp tục Phương án phát hành ESOP đã được ĐHCĐ 2023 thông qua. | Đại diện HĐQT |



| | | |
|---------------|--|---------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động HĐQT và Quy chế hoạt động BKS. - Tờ trình về việc miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 do từ nhiệm và bầu bổ sung 1 TV HĐQT mới. | |
| 10h30 – 10h40 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> ❖ Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách năm 2024 . | Đại diện BKS |
| 10h40-10h45 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 06 của HĐQT, bao gồm các nội dung sau <ul style="list-style-type: none"> ❖ Miễn nhiệm TV HĐQT là Lê Hồng Phong do từ nhiệm và bầu bổ sung 1 TV HĐQT cho nhiệm kỳ 2022-2027; ❖ Thông qua danh sách ứng viên cho HĐQT như đề xuất của chủ tọa. | Chủ tọa |
| 10h45-10h55 | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách thức bầu cử bổ sung TV HĐQT | Đại diện BKP |
| 10h55-11h25 | <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ phiếu + giải lao | Đại diện BKP |
| 11h25-11h35 | <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp | Chủ tọa |
| 11h35-11h45 | <ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết về các Nội dung trình ĐHCĐ: <i>Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2023; Thông qua lựa chọn kiểm toán độc lập 2024; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2023; Thông qua kế hoạch SXKD 2024; Thông qua việc tiếp tục chương trình ESOP đã được thông qua tại ĐHCĐ 2023; Thông qua Báo cáo của HĐQT 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách HĐQT 2024; Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty kèm quy chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến/Quy chế hoạt động của HĐQT/Quy chế hoạt động của BKS; Thông qua Báo cáo BKS 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách BKS 2024.</i> | Chủ tọa |
| 11h45 – 11h55 | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả và bế mạc <ul style="list-style-type: none"> ❖ Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. ❖ Biểu quyết thông qua kết quả kiểm phiếu. ❖ Giới thiệu TV HĐQT bầu bổ sung mới. ❖ Chủ tọa đọc dự thảo BBH ❖ Tuyên bố bế mạc Đại hội. | Ban kiểm phiếu và Chủ tọa |



Ghi chú: Chương trình họp chính thức sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông

TP HCM, ngày 24 tháng 06 năm 2024



**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1: Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông

- Các cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 13/06/2024) đều có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông;
- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là "Đại biểu" khi vào phòng Đại hội (tham dự trực tiếp) phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 2: Đoàn Chủ tịch



1. Đoàn Chủ tịch gồm từ 02 đến 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên;
Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ quyết theo đa số.

Điều 3: Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu được tiến hành.

Điều 5: Ban kiểm phiếu

319
ĐỒNG
PH
NG N
BẮC
PH

1. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

Điều 6: Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời hoặc trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7: Biểu quyết thông qua các vấn đề cần lấy ý kiến Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết.
2. Cách thức biểu quyết:
 - Đại biểu dự họp trực tiếp biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đề xuất các phương án lựa chọn: Tán thành, không tán thành, hoặc Không có ý kiến về các nội dung cần biểu quyết.

Điều 8: Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này gồm 9 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ SAO BẮC ĐẦU (NHIỆM KỲ 2022 - 2027)

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền hợp pháp)

Điều 2. BTC ĐHĐCĐ và Đại biểu thực hiện bầu cử

BTC ĐHĐCĐ do Chánh văn phòng HĐQT làm trưởng ban, được HĐQT giao nhiệm vụ chuẩn bị mọi mặt hậu cần, lễ tân, tổ chức và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cho ĐHĐCĐ (bao gồm các văn bản liên quan đến công tác bầu cử, ứng cử) chuyên HĐQT phê duyệt; Thông báo, báo cáo, công bố thông tin, đầu mối nhận, gửi các thông tin, các loại hồ sơ tài liệu của ĐHĐCĐ (bao gồm các văn bản liên quan đến công tác bầu cử, ứng cử) tới các cơ quan nhà nước liên quan, các cổ đông sau khi được HĐQT phê duyệt; trực tiếp thực hiện việc tổ chức ĐHĐCĐ đảm bảo diễn ra thành công tốt đẹp;

Đại biểu, là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tịch đoàn tại Đại hội

Chủ tịch đoàn tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung và Quy chế bầu cử bổ sung.
2. Giới thiệu Ban kiểm phiếu bầu cử.
3. Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 4. Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- a) Giới thiệu danh sách các ứng cử viên vào HĐQT và phát phiếu bầu;
- b) Giám sát việc bỏ phiếu, thùng phiếu, tiến hành mở hòm phiếu và thực hiện kiểm phiếu;
- c) Lập biên bản kiểm phiếu và Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung dự kiến: 01 người

Số lượng thành viên HĐQT sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.

2. Nhiệm kỳ HĐQT: từ năm 2022 - đến năm 2027

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên HĐQT:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Ứng viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác;
- d) Ứng viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
- e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Quy định về hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT

1. Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy đề nghị đề cử/ứng cử tham gia HĐQT (*theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu*);
- b) Sơ yếu lý lịch ứng viên (*theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu*);
- c) Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (*nếu có*) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (*đối với tổ chức*);
- d) Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (*nếu có*);
- e) Giấy tờ xác nhận việc ủy quyền, nhận ủy quyền, hoặc tham gia nhóm ủy quyền, đề cử, ứng cử tham gia HĐQT (*theo mẫu, hoặc đầy đủ các nội dung theo mẫu*).

Người đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của người/nhóm người đề cử đại diện cho các cổ đông, nhóm cổ đông, cá nhân được ủy quyền hợp pháp, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung làm thành viên HĐQT.

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2022-2027 được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

1. Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.
2. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu phổ thông;
3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền hợp pháp);
4. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 9. Quy định đề cử, ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

1. Quy định chung:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu, hoặc được ủy quyền hợp pháp, từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua thoả thuận cử người đại diện để người đại diện đề cử người vào HĐQT, việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông, cá nhân được ủy quyền hợp pháp hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc tạo nhóm cho Ban tổ chức đại hội biết trước khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông, thời hạn theo Thông báo chính thức của HĐQT về đề cử, ứng cử;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT.

2. Số lượng đề cử, ứng cử:

Số lượng ứng viên HĐQT mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

| STT | Tỷ lệ cổ phiếu SBD của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử làm ứng cử viên để bầu vào HĐQT | Số lượng ứng viên tối đa được quyền đề cử, ứng cử |
|------------|--|--|
| 1 | Từ 10% đến dưới 20% | 01 |
| 2 | Từ 20% đến dưới 30% | 02 |
| 3 | Từ 30% đến dưới 40% | 03 |
| 4 | Từ 40% đến dưới 50% | 04 |
| 5 | Từ 50% đến dưới 60% | 05 |
| 6 | Từ 60% đến dưới 70% | 06 |
| 7 | Từ trên 70% | 07 |

3. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông diễn ra theo quy định của pháp luật, thời hạn công bố theo quy định tại Thông báo chính thức của HĐQT về đề cử, ứng cử.

Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- a) Phiếu bầu cử (phiếu bầu) được in thống nhất, phiếu có ghi số đăng ký sở hữu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện theo uỷ quyền hợp pháp, có đóng dấu treo Công ty.
- b) Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu HĐQT Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a) Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông;
- b) Mỗi Đại biểu có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền hợp pháp; số phiếu bầu cho mỗi ứng viên không được vượt tổng số phiếu được quyền bầu.
- c) Đại biểu có quyền bầu cho số lượng ít hơn, hoặc tối đa bằng với số lượng thành viên HĐQT đã được đại hội thông qua, không được bầu nhiều hơn.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- a) Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- b) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì;
- c) Gạch tên các ứng cử viên;
- d) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- e) Số ứng viên mà Đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên đã được Đại hội thông qua;
- f) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho bất cứ một ứng cử viên nào lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của Đại biểu;
- g) Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- h) Không có chữ ký của Đại biểu tham dự.

Điều 11. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có sự sai sót, Đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
3. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Đại biểu cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
4. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tịch đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Đại biểu (nếu có).
6. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định

Điều 12. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu Hội đồng quản trị như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

Tổng số Đại biểu tham gia dự họp, tổng số Đại biểu tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của Đại biểu tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của Đại biểu tham gia dự họp, số lượng và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số lượng và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu phát sinh ngay tại đại hội sẽ do Chủ tịch đoàn giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.
2. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU



THƯ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
ĐỀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SBD
NHIỆM KỲ 2022-2027

Kính gửi: Hội đồng Quản trị SBD,

Căn cứ Thông báo số: 01/2024/TBMH-ĐHCD ngày 25/06/2024 của Hội đồng Quản trị SBD về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữucổ phần phổ thông của SBD trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày lập Thông báo này, bao gồm:

| Stt | Họ tên cổ đông | Số CCCD/ĐKKD | Số CP sở hữu | Tỷ lệ | Chữ ký và đóng dấu trong trường hợp cổ đông là tổ chức/ pháp nhân/ doanh nghiệp |
|-----------|----------------|--------------|--------------|-------|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| ... | | | | | |
| TỔNG CỘNG | | | | | |



Tôi/ chúng tôi xin thông báo và cam kết với Hội đồng quản trị SBD như sau:

1. Thống nhất ứng cử, đề cử người có tên dưới đây để bầu bổ sung vào TV HĐQT SBD nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

| Stt | Họ tên ứng cử viên | Chức danh ứng cử, đề cử | |
|-----|--------------------|-------------------------|--------------------------------------|
| | | Thành viên HĐQT | Điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định |
| 1 | | | |
| 2 | | | |

2. Ứng cử viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định;
3. Tôi/chúng tôi luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần SBD trong thời hạn yêu cầu theo luật định nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc ứng cử, đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của SBD.

Tôi/ Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này danh sách và hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của SBD.

Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:..... số điện thoại:.....là đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2024

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên tham gia đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu - SBD nhiệm kỳ 2022-2027 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

I. THÔNG TIN ỨNG VIÊN

| | |
|-------------------------|------------------------------------|
| Họ và tên: | |
| Giới tính: | |
| Ngày, tháng, năm sinh: | |
| Nơi sinh | |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu số: | Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... |
| Quốc tịch: | |
| Địa chỉ thường trú: | |
| Số điện thoại liên lạc: | |
| Trình độ chuyên môn: | |

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

| Thời gian | Chức vụ, đơn vị công tác | Ghi chú |
|-----------|--------------------------|---------|
| | | |
| | | |
| | | |

| | | |
|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| | | |
| | | |

III. KÊ KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN:

| Thông tin cần công khai | Nội dung công khai |
|---|-------------------------|
| Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các công ty/tổ chức khác, (liệt kê cụ thể chức vụ và tên công ty/tổ chức): | |
| Số cổ phiếu SBD đang nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp, tỷ lệ nắm giữ cụ thể): | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | |

33 9180
 ỘNG T
 Ồ HÃ
 ỨNG NG
 Ồ B C Đ
 T.P Ồ C

Ứng cử viên thừa nhận, đồng ý và cam kết rằng:

1. Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đầy đủ, chính xác và trung thực. SBD được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị của SBD và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của SBD và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của SBD và các quy định của pháp luật hiện hành.
3. Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của SBD nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
4. Ứng cử viên hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ, không cập nhật thông tin cho SBD.

....., ngày tháng năm 2024

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)





THẺ BIỂU QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

Số ĐKSH (CCCD/GCNĐKDN):

Họ tên cổ đông:

Số CP sở hữu và đại diện:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Số đăng ký sở hữu (CCCD/GCNDKDN):

Họ tên cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

| Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 | Ứng cử viên được bầu |
|---|--------------------------|
| 1. Ông/Bà | <input type="checkbox"/> |
| 2. Ông/Bà | <input type="checkbox"/> |

- Phương thức bầu phổ thông: mỗi Đại biểu có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp pháp.
- Đại biểu chỉ cần đánh dấu X hoặc ✓ vào ô người mình chọn bầu, hoặc không đánh dấu gì cả trong trường hợp Đại biểu không muốn bầu cho ứng cử viên đó.

TP. Hồ Chí Minh/Hà Nội, ngày tháng năm 2024
Cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông
(ký và ghi rõ họ tên)

**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN QUYỀN CỔ ĐÔNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**



❖ **Bên ủy quyền:**

- Tên Cổ đông:
- Số cổ phần sở hữu:
- CCCD số: Ngày cấp:/...../.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

❖ **Bên nhận ủy quyền:**

- Tên cá nhân:
- CCCD: Ngày cấp:/...../.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

❖ **Nội dung ủy quyền:** Bên ủy quyền đồng ý ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền được toàn quyền đại diện, thay mặt và nhân danh Bên ủy quyền thực hiện và quyết định tất cả các quyền và nghĩa vụ của cổ đông trong quá trình tổ chức và diễn biến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là "Đại hội") của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (sau đây gọi tắt là "Công ty"). Các quyền được ủy quyền bao gồm, nhưng không giới hạn, các quyền sau:

- Đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị Công ty cho nhiệm kỳ 2022-2027;
- Tham gia họp và phát biểu ý kiến, tranh luận, biểu quyết (bao gồm tất cả các loại hình biểu quyết như giơ tay, bỏ phiếu,...) tại tất cả các phiên họp (trù bị hoặc chính thức);
- Khiếu nại cho tới khi kết thúc khiếu nại nếu phát hiện các sai sót trong quá trình tổ chức và diễn ra Đại hội;

Các Bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền và cam kết tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu và quy định pháp luật hiện hành.

Người ủy quyền cam kết không ủy quyền cho người khác và cam kết ký lại văn bản ủy quyền khác theo Mẫu ủy quyền của Công ty, nếu Công ty có yêu cầu như vậy một cách hợp pháp và hợp lệ.

Thời hạn ủy quyền: Ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc hoàn toàn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, mà không có tranh chấp nào phát sinh thêm. Việc ủy quyền này là duy nhất, không huỷ ngang và Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác, trừ khi Người ủy quyền thực hiện việc bán cổ phần đã ủy quyền của mình tại bất cứ thời điểm nào trong thời hạn ủy quyền còn hiệu lực.

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2024
Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 01/BBH-DHDCD/2024

Tp.HCM, ngày ... tháng 07 năm 2024



**BIÊN BẢN HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu
Địa chỉ trụ sở chính: Lô U.14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận – P Tân Thuận Đông – Q7 – TP HCM
Mã số doanh nghiệp: 0303191804 do Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lại lần thứ 24 ngày 10/05/2023
Thời gian bắt đầu: ... giờ ... phút Thứ Ba, ngày 16/07/2024
Địa điểm: Phòng họp lầu 1, tòa nhà Sao Bắc Đẩu, Lô U.14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận – P Tân Thuận Đông – Q7 – TP HCM
Thành phần tham dự: Cổ đông, Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam và Đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Đức Quang – Chủ tịch HĐQT
Thư ký đại hội: Bà Lê Nguyễn Anh Uyên

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (ĐH)

I. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

- Ông Đỗ Văn Hào, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tuyên bố ĐH diễn ra hợp lệ theo quy định của Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 18 Điều lệ hiện hành của Công ty (yêu cầu số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết). cụ thể như sau:
 - o Tổng số cổ đông và đại diện tham dự ĐH: ... người;
 - o Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết hợp pháp của các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là: ... cổ phần (... cổ phần), chiếm ... % (... phần trăm) tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại hội và mời ông Nguyễn Đức Quang – Chủ tịch HĐQT điều khiển Đại hội
2. Chủ tọa đại hội là Ông Nguyễn Đức Quang đã đề xuất và được 100% ĐH biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn:
 - o Ông Nguyễn Đức Quang, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
 - o Ông Đỗ Văn Hào, Phó chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
 - o Ông Nguyễn Hồng Minh, Tổng Giám Đốc (TGDĐ)
 - o Ông Lê Hồng Phong, Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 - o Ông Nguyễn Xuân Trường, Thành viên Hội Đồng Quản Trị
3. Chủ tọa Đại hội đề cử Thư ký ghi Biên bản Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu Đại hội:
Thư ký Đại hội gồm:
 - o Bà Lê Nguyễn Anh Uyên, Trưởng ban
 - o Bà Lê Hồng Hạnh, Thành viênBan kiểm phiếu Đại hội gồm:
 - o Bà Đặng Thị Thanh Hương, Trưởng ban
 - o Bà Bùi Thị Tâm Thư, Thành viên
 - o Bà Trần Hòa Bình, Thành viên
 - o Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Thành viên

- Biểu quyết thông qua: ĐH đã biểu quyết thông qua thành phần Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu như giới thiệu của Chủ tọa, trong đó:
 - Tán thành: 100 %; Không tán thành: 0 %; Không ý kiến: 0 %.

4. Thông qua chương trình đại hội và cách thức biểu quyết, bầu cử:

ĐH đã xem xét quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên, chương trình ĐH và nghe cách thức biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027. Đại hội không có đề nghị thêm và đã thống nhất với Chương trình ĐH và cách thức biểu quyết, bầu cử thành viên BKS:

- Tán thành: 100 %; Không tán thành: 0 %; Không ý kiến :0 %

III. NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:

- Ông Nguyễn Hồng Minh, TGD báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Ông Nguyễn Đức Quang báo cáo về các Tờ trình và Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2023, phương án phân phối lợi nhuận 2023; kế hoạch kinh doanh năm 2024 và lựa chọn kiểm toán độc lập năm 2024;
 - Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách HĐQT năm 2024;
 - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
 - Báo cáo tiến độ phát hành ESOP đã được ĐHCĐ 2023 thông qua;
 - Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
- Bà Đặng Thị Thanh Hương thay mặt BKS báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD năm 2023, báo cáo về hoạt động của BKS năm 2023, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024.

IV. THẢO LUẬN

Dưới sự chủ trì của Chủ tọa, Đại hội đã thảo luận các vấn đề và nội dung, các Báo cáo và Tờ trình do HĐQT, BKS trình ĐH theo chương trình của ĐH, các cổ đông không có ý kiến và câu hỏi gì thêm.

V. BIỂU QUYẾT

Tại thời điểm bắt đầu biểu quyết các nội dung, vào ... giờ ... phút, thành phần tham dự có quyền biểu quyết tại ĐH như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện tham dự ĐH: ... người;
- Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết hợp pháp của các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là: ... cổ phần (.. cổ phần), chiếm .. % (... phần trăm) tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu đã được thông qua, ĐH đã thống nhất thông qua các Nội dung của ĐH, với kết quả như sau:

| Stt | Nội dung biểu quyết | Tán thành | | Không tán thành | | Không ý kiến | |
|-----|---|-----------------------|-----------|-----------------------|-----------|-----------------------|-----------|
| | | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty mẹ và hợp nhất TC 2023 kết thúc ngày 31/03/2024 | | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM | | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

| | | | | | | | |
|----|--|-----|---|---|---|---|---|
| | Quốc tế là công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu năm TC 2024 | | | | | | |
| 3 | Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm TC 2023 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm TC 2024 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 19/07/2023 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Thông qua Báo cáo của HĐQT năm TC 2023 và kế hoạch hoạt động, ngân sách của HĐQT năm TC 2024 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và giao Hội đồng quản trị ban hành | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và giao Hội đồng quản trị ban hành | | | | | | |
| 9 | Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và giao BKS ban hành | | | | | | |
| 10 | Thông qua Báo cáo của BKS năm TC 2023 và Kế hoạch hoạt động, ngân sách của BKS năm TC 2024 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT- ông Lê Hồng Phong do từ nhiệm | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

80
 .TY
 HÃN
 NGH
 C Đ
 I O C

Bầu cử TV HĐQT

Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu đã được thông qua, ĐH đã thống nhất bổ nhiệm 1 thành viên BKS bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 với kết quả bầu cử như sau:

| STT | Họ tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ |
|-----|---------|--------------|-----------------|
| 1 | Ông ... | | .. % (trúng cử) |

VI. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Ông Nguyễn Đức Quang, chủ tọa ĐH đã đọc dự thảo Biên bản ĐH và dự thảo các Nghị quyết của ĐH;
- ĐH không có ý kiến thêm và đã thống nhất với Biên bản và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu; giao cho HĐQT, BKS và TGD thực hiện theo đúng quy định của Pháp Luật. Kết quả biểu quyết:
 - Tán thành: 100 %; Không tán thành: 0 %; Không ý kiến: 0 %.

Ông Nguyễn Đức Quang, chủ tọa đã tuyên bố kết thúc ĐH lúc 11 giờ ..phút cùng ngày. Biên bản này được lập tại chỗ và đã đọc cho mọi cổ đông có mặt cùng nghe.

TM Ban thư ký
Trưởng ban thư ký

TM Đại hội
Chủ tọa

Lê Nguyễn Anh Uyên

Nguyễn Đức Quang



Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 07 năm 2024

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty ngày ../07/2024;
- Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty ngày ../07/2024,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (mã CK:SBD) được tổ chức tại trụ sở chính Công ty: Lô U14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh ngày ../07/2023 với sự tham gia của ... cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội, đại diện cho ... cổ phần (.. cổ phần) chiếm ... % (... phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cho năm TC 2023 kết thúc ngày 31/03/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế. Thông tin chi tiết xem lại website Công ty: <https://saobacdau.vn>

Nội dung 2. Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế là công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu năm TC 2024. Lĩnh vực kiểm toán bao gồm: Kiểm toán công ty mẹ và Kiểm toán hợp nhất.

Trong trường hợp việc hợp tác với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế không thành công, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập khác được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCK NN) cho phép kiểm toán cho các công ty đại chúng để thực hiện kiểm toán tài chính năm tài chính 2024 cho Công ty.

Nội dung 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm TC 2023, chi tiết như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền | Ghi chú |
|-----|--|-------------|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 12,20 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 5,10 | Thuế TNDN năm 2023 nộp thêm cho các năm 2020, 2021 và 2022 do áp dụng sai chính sách thuế |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 7,10 | |
| 4 | Trích lập các quỹ: | | Không trích quỹ |
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích các quỹ | 7,10 | |
| 6 | Cổ tức năm 2023 | | Không chia |

Lý do không chia cổ tức: Hiện nay, Công ty đang cần giữ lại toàn bộ LN sau thuế để dự phòng rủi ro cho việc quyết toán và thu hồi công nợ các dự án lớn chưa được quyết toán xong (Dự án Đèo Cả, Dự án Bộ ngoại giao, dự án Hưng Thịnh, dự án cảng Long An) => Từ những vấn đề tồn tại này có thể sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động của Công ty, nên trình ĐHCĐ xem xét đồng ý giữ lại toàn bộ LN đến khi xử lý các tồn tại trên.

Nội dung 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm TC 2024 chi tiết như sau:

1. Công ty SBD Mẹ

ĐVT: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | So với năm 2023 |
|-----|----------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 7,1 | 7,3 | 102,8% |
| 2 | Cổ tức CĐ Công ty Mẹ | 0 | 0 | |

2. Hợp nhất (SBD Mẹ và các Công ty con)

ĐVT: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | So với năm 2023 |
|-----|-----------------------------|-------------------|------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | 785,8 | 875,0 | 111,35% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 5,4 | 7,6 | 140,74% |

Nội dung 5. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP” đã được ĐHCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ- ĐHCĐ ngày 19/07/2023.

Nội dung 6. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm TC 2023 (chi tiết xem tại Tài liệu ĐHCĐ 2024), và kế hoạch hoạt động, ngân sách của HĐQT năm TC 2024 như sau:

1. Kế hoạch quản trị và kinh doanh

a) **Phát triển kinh doanh và quản trị hoạt động SXKD:**

- Triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Đảm bảo việc hỗ trợ cần thiết để Ban TGD thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024; Trực tiếp tham gia và hỗ trợ bộ máy điều hành xây dựng, củng cố các thị trường truyền thống và phát triển các khách hàng chiến lược mới;
- Đặt mục tiêu mở rộng thị trường và nâng cao sự hiện diện của công ty tại các khu vực mới. Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược và mở rộng danh sách khách hàng.

b) **Quản trị tài chính và quản trị rủi ro:**

- Ưu tiên tái cấu trúc các hoạt động đầu tư, xử lý công nợ tồn đọng trong các năm vừa qua; Tiếp tục trực tiếp tham gia và hỗ trợ ban TGD thu hồi các công nợ tồn đọng dài trong quá khứ;
- Đảm bảo quản trị tốt, tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Cam kết duy trì sự minh bạch và trung thực trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tạo lòng tin cho khách hàng và đối tác.

c) **Văn hoá doanh nghiệp:**

- Củng cố xây dựng lại văn hoá doanh nghiệp theo truyền thống của SBD.

d) **Đầu tư nhân lực:**

- Xây dựng kế hoạch kế thừa cho các vị trí lãnh đạo cấp cao. Tái cơ cấu và củng cố, trẻ hoá bộ máy quản lý và lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tế.
- Tăng cường chương trình đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý của nhân viên.
- Tạo điều kiện thu hút và giữ chân nhân tài. Thúc đẩy việc tạo ra môi trường làm việc tích cực và động lực, tạo điều kiện cho nhân viên phát triển bản thân và đóng góp vào sự thành công của công ty.

e) **Đầu tư cho Khoa học công nghệ:**

- Tăng cường đổi mới công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu để duy trì sự cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng biến đổi. Tập trung đặc biệt cho lĩnh vực ứng dụng AI vào các hoạt động sản xuất kinh doanh ở thị trường Việt Nam.

2. Ngân sách HĐQT năm tài chính 2024

- Ngân sách HĐQT năm 2024 (bao gồm thù lao cho các TV HĐQT, thu nhập văn phòng HĐQT, tổ chức hội nghị, tư vấn...): Tổng chi phí cho HĐQT năm 2023 không vượt quá 5,78 tỷ.

Nội dung 7. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và giao Hội đồng quản trị ban hành.

Nội dung 8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và giao Hội đồng quản trị ban hành.

Nội dung 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và giao Ban kiểm soát ban hành.

Nội dung 10. Thông qua Báo cáo của BKS năm TC 2023 (*chi tiết xem tại Tài liệu ĐHCĐ 2023*), và Kế hoạch hoạt động, ngân sách của BKS năm TC 2024 như sau:

1. Kế hoạch hoạt động năm 2024

- Tham gia tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Giám sát tính tuân thủ nghị quyết ĐHCĐ được thông qua tại kỳ ĐHCĐ thường niên 2024, BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông.
- Giám sát việc ban hành các quy chế hoạt động, quy chế tài chính cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban điều hành ban hành hàng năm, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông khi thực thi các quy định này.
- Tham gia vào và tư vấn việc lựa chọn Công ty kiểm toán, đàm phán ký hợp đồng với Công ty kiểm toán, giám sát công việc của Công ty kiểm toán và các bộ phận tài chính, kế toán trong các hoạt động kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán.
- Xem xét Thư quản lý của Công ty Kiểm toán và làm việc với các bên có liên quan.
- Thu thập thông tin, trao đổi, giao tiếp với Cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của Cổ đông (nếu có).

2. Ngân sách hoạt động năm 2024

Tổng ngân sách dự toán cho BKS năm tài chính 2024 không vượt quá 600 triệu đồng (Bao gồm thù lao cho các TV BKS, chi phí tổ chức hội nghị...)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát kính trình đại hội cổ đông. Kính đề nghị ĐHCĐ thông qua.

Nội dung 11. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 là ông Lê Hồng Phong do từ nhiệm.

Nội dung 12. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

Bổ nhiệm Ông... làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu thông qua toàn văn bản tại cuộc họp ngày .../07/2024. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

NGUYỄN ĐỨC QUANG

